Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 5801.90

Mã HS	5801.90
Mô tả hàng hóa	Các loại vải dệt nổi vòng và các loại vải sơnin (chenille), trừ các loại vải thuộc nhóm 58.02 hoặc 58.06 / - Từ các vật liệu dệt khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	08/11/2026 14:48:04
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/580190/

4 dòng thuế thuộc 5801.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5801.90.11	Các loại vải dệt nổi vòng và các loại vải sơnin (chenille), trừ các loại vải thuộc nhóm 58.02 hoặc 58.06 / - Từ các vật liệu dệt khác: / - - Từ tơ tằm: / - - - Đã tráng, phủ hoặc ép lớp	kg/m/m2	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
5801.90.19	Các loại vải dệt nổi vòng và các loại vải sơnin (chenille), trừ các loại vải thuộc nhóm 58.02 hoặc 58.06 / - Từ các vật liệu dệt khác: / - - Từ tơ tằm: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
5801.90.91	Các loại vải dệt nổi vòng và các loại vải sơnin (chenille), trừ các loại vải thuộc nhóm 58.02 hoặc 58.06 / - Từ các vật liệu dệt khác: / - - Loại khác: / - - - Đã tráng, phủ hoặc ép lớp	kg/m/m2	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
5801.90.99	Các loại vải dệt nổi vòng và các loại vải sơnin (chenille), trừ các loại vải thuộc nhóm 58.02 hoặc 58.06 / - Từ các vật liệu dệt khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.